

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PR
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày 08/10/2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PR, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khả Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đặng Thái Hào**;

2. Bà **Trần Thị Đức**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thùy Nhung** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhất Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Đội 1, thôn Q, xã S, huyện N, tỉnh N. (Có mặt).

- Bị đơn: Anh **Phạm Trung H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn N, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 5 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Trung H đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện; Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai, ngày: 14/9/2010. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì xảy ra mâu thuẫn, tình cảm bắt đầu rạn nứt. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh H thường hay ghen tuông vô cớ, cho đến khi con chung được hơn 1 tuổi vì không thể sống chung với nhau được nữa nên chị D đã tự ý bỏ đi sống ly thân với anh H cho đến nay. Hiện nay giữa anh chị không còn tình

cảm, không cùng chung sống với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Phạm Trung H.

Về nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Trung H có 01 (một) con chung tên là Phạm Quang H, sinh ngày 30/6/2011, hiện con chung được anh H trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp giữ nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, nếu anh H có nguyện vọng nuôi con chị đề nghị hỏi ý kiến của con, nếu con có nguyện vọng ở cùng anh H chị đồng ý.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Trung H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Phạm Trung H và chị Nguyễn Thị D đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện; Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai ngày 14 tháng 9 năm 2010. Quá trình chung sống giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân anh H cho rằng chị D Thường xuyên nhắn tin qua lại với người yêu cũ, thường tụ tập ăn chơi hát Karaoke, anh có nói thì anh và chị D xảy ra cãi vã xúc phạm nhau, sau đó chị D tự ý bỏ đi sống ly thân cho đến nay, vì thường con nhiều lần anh có khuyên chị D quay về đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng chị D không đồng ý, nguyện vọng của anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nay chị D một mực khẳng định đòi ly hôn anh chấp nhận.

Về nuôi con: Trong thời gian chung sống, anh H trình bày giữa anh và chị D có 01 con chung, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con trên cơ sở tôn trọng ý kiến của con, được nuôi con anh không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông tham gia phiên tòa – bà Trần Thị Nhất Linh có ý kiến phát biểu như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:
- + Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của các đương sự, chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.
- + Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.
- + Thành phần Hội đồng xét xử: Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đều có mặt đầy đủ theo đúng thành phần được triệu tập, không có sự thay đổi thành phần của Hội đồng xét xử.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các nội dung được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D, xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Trung H. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 30/6/2011 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu. Về tài sản chung và các khoản nợ chung các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Về án phí, đề nghị nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa chị và anh Phạm Trung H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Trung H đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện; Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai, ngày 14 tháng 9 năm 2010. Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H hoàn toàn hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, hiện vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhiều năm liền, không còn quan tâm hay chăm sóc lẫn nhau, tại các buổi hòa giải anh H mong muốn chị D quay về để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái nên anh không đồng ý ly hôn và tại phiên tòa hôm nay anh H cũng mong muốn được đoàn tụ với chị D nhưng chị D một mực khẳng định đòi ly hôn anh đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh H đã trở nên trầm trọng, vợ chồng anh chị không thể hàn gắn tình cảm, có tiếp tục chung sống cũng không đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị D có nguyện vọng xin ly hôn, căn cứ vào Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị là phù hợp; căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình giải quyết ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Trung H là thỏa đáng.

[3] Về nuôi con khi ly hôn:

Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Trung H có một con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 30/6/2011, hiện con chung đang sống cùng anh Hiếu.

Xét nguyện vọng về việc nuôi con chung của chị D và anh H là thỏa đáng, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 8 năm 2018 (Bút lục số 28) cháu Phạm Quang H, sinh ngày 30/6/2011 có nguyện vọng được ở với bố là anh Phạm Trung H. Nguyện vọng của con chung là toàn tự nguyện và chính đáng. Kể từ thời gian chị D và anh H sống ly thân, con chung sống cùng anh H và được anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H là người có thu nhập ổn định bảo đảm cho việc nuôi con. Hơn nữa, tại bản tự khai (Bút lục số 25) anh H trình bày trường hợp anh chị ly hôn, việc nuôi con chung anh tôn trọng ý kiến của con và không có tranh chấp gì vậy nên Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho anh Phạm Trung H được trực tiếp giữ nuôi cháu Phạm Quang H, sinh ngày 30/6/2011 là phù hợp.

Chị D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh H không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ chung:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong việc giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Trung H.

Về nuôi con: Xử giao 01 (một) con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 30/6/2011 (như nguyện vọng của con chung) cho anh Phạm Trung H được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002131, ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư , tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Pr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Khả Thế

CÁC VỊ HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ ĐỨC BẾ THỊ HỢI

LÊ KHẢ THẾ

